

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Cát, đá, xi măng, gạch xây dựng, Gạch bát giả cổ, gỗ ván gỗ lim, Đá xanh đen; ngói các loại, Sơn các loại, sắt thép, Bạc quý, vàng quý, kính xây dựng, cửa, gạch ốp lát, tôn các loại, thiết bị điện, nước, ...).	- Cam kết vật tư: Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật của từng loại vật tư chính đáp ứng bảng thông số yêu cầu được mô tả tại mục II “Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật” thuộc chương V của E-HSMT. - Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất cho nhà thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2. Đối với thiết bị, vật tư hoàn thiện	- Cam kết vật tư: Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật của từng loại vật tư chính đáp ứng bảng thông số yêu cầu được mô tả tại mục II “Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật” thuộc chương V của E-HSMT. - Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất cho nhà thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

1.3. Yêu cầu về phòng thí nghiệm	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm kèm theo Giấy kiểm định đủ điều kiện năng lực được cấp có thẩm quyền cấp.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung nêu trên.	Không đạt
1.4. Đối với các vật tư, thiết bị, vật liệu khác được quy định tại Bảng tham chiếu vật tư thiết bị chính, vật liệu xây dựng để thực hiện gói thầu.	- Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, xuất xứ. - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp, nhà sản xuất cho nhà thầu.	Đạt
	- Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, xuất xứ. - Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất cho nhà thầu.	Chấp nhận được
	Không thuộc các nội dung trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có giải pháp kỹ thuật, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Mặt bằng bố trí các công trình tạm phải cụ thể trên bình đồ tổng mặt bằng công trình, đảm bảo khả thi và phù hợp hiện trạng, thiết kế của gói thầu. - Các công trình tạm (Lán trại công nhân, ban chỉ huy công trường...) phải có kích thước cụ thể. - Nếu đi thuê lán trại thì phải có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức hoặc cá nhân cho thuê.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tìm cos.	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có giải pháp trắc đạc, định vị công trình trong đó thể hiện cách xác định các mốc, tìm của các hạng mục công trình;	Đạt

	- Giải pháp phải phù hợp với thiết kế.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Giải pháp, biện pháp thi công phần xây dựng cơ bản.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Giải pháp, biện pháp thi công phần chuyên ngành công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.5. Giải pháp, biện pháp thi công hạng mục điện, nước, phòng cháy chữa cháy, hạng mục phụ trợ, cây xanh.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.6. Giải pháp kỹ thuật hoàn thiện công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mô tả biện pháp, công nghệ thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật (gồm thuyết minh	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có đủ số lượng bản vẽ biện pháp thi công theo yêu cầu đối với từng công việc. - Biện pháp thi công được đánh giá là chi	Đạt

<p>và bản vẽ biện pháp): Gồm các công tác thi công: + Giải pháp, biện pháp thi công phần phá dỡ. + Giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tìm cos. + Giải pháp, biện pháp thi công phần xây dựng cơ bản. + Giải pháp, biện pháp thi công phần chuyên ngành công trình. + Giải pháp, biện pháp thi công hạng mục điện, nước, phòng cháy chữa cháy, hạng mục phụ trợ, cây xanh. + Giải pháp, biện pháp thi công hạng mục phụ trợ, hoàn thiện khác.</p>	<p>tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu. - Từng bản vẽ biện pháp thi công phải có kích thước cụ thể theo thiết kế của gói thầu này.</p>	
	<p>Đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.</p>	<p>Không đạt</p>
Kết luận	<p>Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 210 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công</p>	<p>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.</p>	Đạt
	<p>Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 210 ngày.</p>	Không đạt
<p>4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công</p>	<p>Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).</p>	Đạt
	<p>Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).</p>	Không đạt

4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng: - Tổ chức thi công. - Hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng tại công trường. - Tổ chức nghiệm thu các hạng mục thi công. - Công tác quản lý chất lượng máy móc và thiết bị thi công. - Công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đưa vào thi công. - Biện pháp đảm bảo an toàn trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác	Đạt

	định là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây (2022, 2023, 2024).	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không áp dụng.